

KẾT QUẢ

HỘI THI KHEO TAY KỸ THUẬT CẤP HUYỆN LẦN 8 NĂM HỌC 2020 - 2021

Môn: Thiết kế mô hình thủy canh

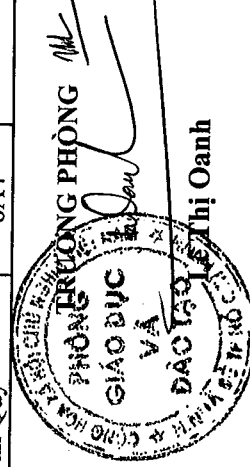
TT	ĐỘI	HỌ	TÊN	NĂM SINH	NƠI SINH	TRƯỜNG THCS	ĐỐI TƯỢNG DỰ THI	ĐIỂM	HẠNG
1	1	Đặng Thế	Đặng	2008	Tp.Hồ Chí Minh	Lê Văn Hưu	7A8	7	KK
2		Cao Vũ	Hải	2008	Tp.Hồ Chí Minh	Lê Văn Hưu	7A8		
3		Nguyễn Vũ Minh	Thiên	2008	Tp.Hồ Chí Minh	Lê Văn Hưu	7A8		
4	2	Nguyễn Thị Thu	Uyên	2008	Tp.Hồ Chí Minh	Nguyễn Bình Khiêm	7A3	3.5	
5		Đình Lê Tuyết	Trinh	2008	Nghệ An	Nguyễn Bình Khiêm	7A3		
6		Nguyễn Thanh	Toàn	2008	Tp.Hồ Chí Minh	Nguyễn Bình Khiêm	7A3		
7	3	Lê Thị Ngọc	Trần	2008	Đồng Nai	Hiệp Phước	7A6	7	KK
8		Phạm Dương	Mai	2008	Long An	Hiệp Phước	7A5		
9		Nguyễn Thanh	Nhã	2008	Hậu Giang	Hiệp Phước	7A5		
10	4	Nguyễn Hữu	Trọng	2006	An Giang	Lê Thành Công	8A4	8	III
11		Trần Minh	Quân	2007	Tp.Hồ Chí Minh	Lê Thành Công	8A2		
12		Nguyễn Ngọc Bảo	Nghi	2006	Tp.Hồ Chí Minh	Lê Thành Công	8A4		
13	5	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	2007	Tp.Hồ Chí Minh	Hai Bà Trưng	8A1	8.5	II
14		Hoàng Quang	Phong	2007	Quảng Ngãi	Hai Bà Trưng	8A1		
15		Võ Minh	Thuận	2007	Tp.Hồ Chí Minh	Hai Bà Trưng	8A2		
16	6	Nguyễn Minh	Hiếu	2008	Tp.Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Hương	7A4	5.5	
17		Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	2008	Tp.Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Hương	7A4		
18		Phan Xi	Păng	2008	Đắk Lắk	Nguyễn Thị Hương	7A4		
19	7	Võ Nhật	Kha	2008	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Quý	7A1	9	I
20		Trần Tuấn	Kiệt	2008	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Quý	7A6		
21		Nguyễn Võ Hoàng	Thiên	2007	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Quý	8A4		

Danh sách có 21 học sinh

NGƯỜI LẬP BẢNG

(Chữ ký)

Cam Văn Võ Kiêm Toàn



Thị Oanh

KẾT QUẢ

HỘI THI KHIẾO TAY KỸ THUẬT CẤP HUYỆN LẦN 8 NĂM HỌC 2020 - 2021

Môn: Vẽ kỹ thuật

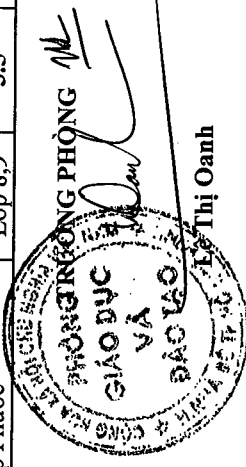
TT	SBD	HỌ	TÊN	NĂM SINH	NOI SINH	LỚP	TRƯỜNG THCS	ĐỐI TƯỢNG DỰ THI	ĐIỂM	HẠNG
1	074	Phạm Quỳnh	Anh	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A1	Hai Bà Trưng	Lớp 8,9	5.75	
2	075	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	2006	Tp.Hồ Chí Minh	9A1	Nguyễn Văn Quý	Lớp 8,9	6.3	
3	076	Nguyễn Thùy Mỹ	Duyên	2007	AN GIANG	8A1	Hai Bà Trưng	Lớp 8,9	5.75	
4	077	Mai Huỳnh	Giang	2006	Tp.Hồ Chí Minh	9A1	Nguyễn Thị Hương	Lớp 8,9	6.25	
5	078	Võ Ngọc Phương	Hoài	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A1	Phước Lộc	Lớp 8,9	4	
6	079	Trần Thị Nhật	Kim	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A8	Lê Văn Hữu	Lớp 8,9	9.25	I
7	080	Trần Thị Cẩm	Ly	2006	Long An	9A1	Nguyễn Văn Quý	Lớp 8,9	6.85	
8	081	Huỳnh Thúy	Nga	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A1	Phước Lộc	Lớp 8,9	4.5	
9	082	Đào Khuê	Nghi	2006	Tp.Hồ Chí Minh	9A5	Lê Văn Hữu	Lớp 8,9	8.35	III
10	083	Trương Trọng	Nghĩa	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A1	Hiệp Phước	Lớp 8,9	3.5	
11	084	Nguyễn Huỳnh Yến	Ngọc	2007	Bến Tre	8A4	Nguyễn Thị Hương	Lớp 8,9	6	
12	085	Phạm Thị Tuyết	Quanh	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A1	Hiệp Phước	Lớp 8,9	3.5	
13	086	Phạm Minh	Tâm	2006	Quảng Nam	9A5	Lê Văn Hữu	Lớp 8,9	8.9	II
14	087	Nguyễn Đức	Tây	2006	Bình Định	9A2	Lê Thành Công	Lớp 8,9	4.75	
15	088	Đặng	Thịnh	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A3	Phước Lộc	Lớp 8,9	4	
16	089	Trần Nguyễn	Tina	2007	QUẢNG NGÃI	8A1	Hai Bà Trưng	Lớp 8,9	5.5	
17	090	Nguyễn Anh	Tú	2006	Tp.Hồ Chí Minh	9A11	Nguyễn Bình Khiêm	Lớp 8,9	6.95	KK
18	091	Lê Hồng Thanh	Tú	2006	Tp.Hồ Chí Minh	9A11	Nguyễn Bình Khiêm	Lớp 8,9	8.1	KK
19	092	Huỳnh Thanh	Tuấn	2006	Tp.Hồ Chí Minh	9A2	Lê Thành Công	Lớp 8,9	5	
20	093	Võ Ngọc Anh	Tuyền	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A4	Nguyễn Thị Hương	Lớp 8,9	8.3	KK
21	094	Trang Thanh Nhã	Uyên	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A4	Nguyễn Bình Khiêm	Lớp 8,9	6.8	
22	095	Hoàng Thanh	Vân	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A5	Nguyễn Văn Quý	Lớp 8,9	6.9	
23	096	Võ Huỳnh	Vĩ	2006	Quảng Nam	9A3	Lê Thành Công	Lớp 8,9	6	
24	111	Nguyễn Thị Kim	Yến	2007	TP. Hồ Chí Minh	8A2	Hiệp Phước	Lớp 8,9	3.5	

Danh sách có 24 học sinh

NGƯỜI LẬP BẢNG

(Chữ ký)

Cam Văn Võ Kiêm Toàn



Lê Thị Oanh

KẾT QUẢ

HỘI THI KHÉO TAY KỸ THUẬT CẤP HUYỆN LẦN 8 NĂM HỌC 2020 - 2021
Môn trang trí thiệp

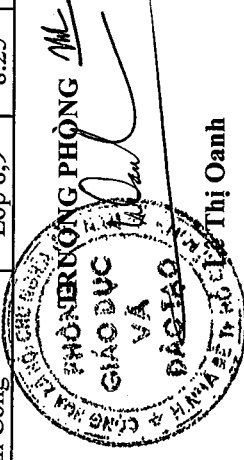
TT	SBD	HỌ	TÊN	NĂM SINH	NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG THCS	ĐỐI TƯỢNG DỰ THI	ĐIỂM	HẠNG
1	054	Phạm Hoàng	Anh	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A7	Hiệp Phước	Lớp 8,9	9.5	III
2	055	Huỳnh Văn	Anh	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A4	Nguyễn Bình Khiêm	Lớp 8,9	8	
3	056	Văn Thị Lan	Anh	2006	Tp.Hồ Chí Minh	9A5	Nguyễn Văn Quý	Lớp 8,9	7.25	
4	057	Trần Quốc	Bảo	2006	Tp.Hồ Chí Minh	9A3	Hai Bà Trưng	Lớp 8,9	8.5	
5	058	Trần Lê Ngọc	Diệu	2006	Tp.Hồ Chí Minh	9A5	Nguyễn Văn Quý	Lớp 8,9	7	
6	059	Võ Ngọc Xuân	Duyên	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A7	Hiệp Phước	Lớp 8,9	7.25	
7	060	Nguyễn Võ Ngân	Giang	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A2	Nguyễn Thị Hương	Lớp 8,9	8.25	
8	061	Huỳnh Thu	Hương	2006	Tp.Hồ Chí Minh	9A5	Nguyễn Văn Quý	Lớp 8,9	7.5	
9	062	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A2	Phước Lộc	Lớp 8,9	9	KK
10	063	Phạm Ngọc Kim	Khánh	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A3	Lê Thành Công	Lớp 8,9	10	I
11	064	Huỳnh Thị Linh	Muội	2005	Bến Tre	9A5	Hiệp Phước	Lớp 8,9	9.25	KK
12	065	Tô Huỳnh Hồng	Ngân	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A2	Nguyễn Thị Hương	Lớp 8,9	7.75	
13	066	Bùi Ngọc Minh	Nghi	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A2	Nguyễn Thị Hương	Lớp 8,9	7.25	
14	067	Trần Thị Hồng	Ngọc	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A1	Lê Văn Hưu	Lớp 8,9	8	
15	068	Nguyễn Châu Bảo	Ngọc	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A4	Nguyễn Bình Khiêm	Lớp 8,9	7.75	
16	069	Nguyễn Bảo	Ngọc	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A4	Nguyễn Bình Khiêm	Lớp 8,9	9.75	II
17	070	Dương Nguyễn Diễm	Phúc	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A3	Phước Lộc	Lớp 8,9	8.75	KK
18	071	Nguyễn Kim	Phụng	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A1	Lê Văn Hưu	Lớp 8,9	8.5	
19	072	Nguyễn Hoàng Nhật	Quân	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A8	Lê Văn Hưu	Lớp 8,9	7.25	
20	073	Hồ Phương	Viên	2006	Hàn Quốc	8A3	Lê Thành Công	Lớp 8,9	8.25	

Danh sách có 20 học sinh

NGƯỜI LẬP BẢNG

(Chữ ký)

Cam Văn Võ Kiêm Toàn



Thị Oanh

KẾT QUẢ

HỘI THI KHIẾO TAY KỸ THUẬT CẤP HUYỆN LẦN 8 NĂM HỌC 2020 - 2021

Môn: Thiết kế hộp, gói quà

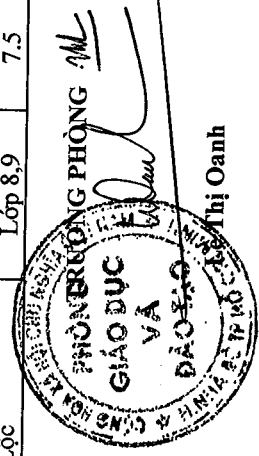
TT	SBD	HỌ	TÊN	NĂM SINH	NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG THCS	ĐỐI TƯỢNG DỰ THI	ĐIỂM	HẠNG
1	032	Bùi Thùy Lan	Anh	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A6	Lê Văn Hưu	Lớp 8,9	7	
2	033	Lê Đình Khánh	Đoan	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A4	Nguyễn Văn Quý	Lớp 8,9	7	
3	034	Nguyễn Hải	Đặng	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A10	Nguyễn Bình Khiêm	Lớp 8,9	9.5	I
4	035	Đặng Nguyễn Khánh	Hà	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A3	Nguyễn Thị Hương	Lớp 8,9	6.5	
5	036	Hồ Đức	Huy	2007	Bình Dương	8A4	Hiệp Phước	Lớp 8,9	7	
6	037	Đỗ Nguyễn Khánh	Linh	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A8	Lê Văn Hưu	Lớp 8,9	7.5	
7	038	Huỳnh Tấn Ngọc	Ngà	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A7	Nguyễn Thị Hương	Lớp 8,9	7	
8	039	Nguyễn Huỳnh Trúc	Ngân	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A4	Nguyễn Bình Khiêm	Lớp 8,9	7.75	KK
9	040	Phạm Trương Thanh	Ngọc	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A8	Lê Văn Hưu	Lớp 8,9	7.5	
10	041	Trương Thị Huỳnh	Như	2007	Đồng Tháp	8A2	Phước Lộc	Lớp 8,9	7.75	KK
11	042	Lê Thị Ngọc	Thư	2006	An Giang	9A3	Hai Bà Trưng	Lớp 8,9	9	II
12	043	Đỗ Thị Cẩm	Thúy	2006	Tp.Hồ Chí Minh	9A8	Hai Bà Trưng	Lớp 8,9	6.5	
13	044	Nguyễn Thị Hoa	Tiên	2006	Tp.Hồ Chí Minh	9A5	Hiệp Phước	Lớp 8,9	7	
14	045	Ngô Phạm Hồng	Tiên	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A4	Nguyễn Văn Quý	Lớp 8,9	6.5	
15	046	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	2004	An Giang	8A3	Lê Thành Công	Lớp 8,9	8.5	III
16	047	Bùi Đăng Minh	Trí	2007	Hải Phòng	8A4	Hiệp Phước	Lớp 8,9	6	
17	048	Bùi Hoàng Kiều	Trinh	2006	Tp.Hồ Chí Minh	9A5	Lê Thành Công	Lớp 8,9	8	KK
18	049	Nguyễn Thanh	Trúc	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A10	Nguyễn Bình Khiêm	Lớp 8,9	7.5	
19	050	Thân Thị Ánh	Tuyết	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A3	Phước Lộc	Lớp 8,9	7.5	
20	051	Nguyễn Phan Triều	Vy	2005	Tp.Hồ Chí Minh	9A3	Hai Bà Trưng	Lớp 8,9	7.5	
21	052	Nguyễn Bảo	Vy	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A4	Nguyễn Văn Quý	Lớp 8,9	6	
22	053	Võ Ngọc Thúy	Vy	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A2	Phước Lộc	Lớp 8,9	7.5	

Danh sách có 22 học sinh

NGƯỜI LẬP BẢNG

(Chữ ký)

Cam Văn Võ Kiêm Toàn



KẾT QUẢ

HỘI THI KHÉO TAY KỸ THUẬT CẤP HUYỆN LẦN 8 NĂM HỌC 2020 - 2021

Môn: Làm hoa, búp bê

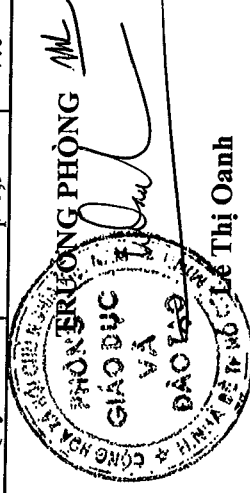
TT	SBD	HỌ	TÊN	NĂM SINH	NOI SINH	LỚP	TRƯỜNG THCS	ĐỐI TƯỢNG DỰ THI	ĐIỂM	HẠNG
1	013	Vũ Thị Quỳnh	Anh	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A8	Lê Văn Hưu	Lớp 8,9	7.6	
2	014	Phạm Minh	Châu	2006	Tp.Hồ Chí Minh	9A1	Hai Bà Trưng	Lớp 8,9	8.8	KK
3	015	Nguyễn Thị Yên	Chi	2007	Nghệ An	8A3	Nguyễn Thị Hương	Lớp 8,9	7.6	
4	016	Cao Đình	Long	2007	Nghệ An	8A1	Hai Bà Trưng	Lớp 8,9	8.0	
5	017	Nguyễn Võ Minh	Luân	2006	Tp.Hồ Chí Minh	9A2	Hai Bà Trưng	Lớp 8,9	7.5	
6	018	Lê Thị	Luyến	2006	Vĩnh Long	9A5	Lê Thành Công	Lớp 8,9	10.0	I
7	019	Nguyễn Thị Bích	Ngân	2007	Hậu Giang	8A3	Phước Lộc	Lớp 8,9	8.0	
8	020	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	2007	Nghệ An	8A8	Lê Văn Hưu	Lớp 8,9	7.5	
9	021	Lê Trần Tuyết	Nhi	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A10	Nguyễn Bình Khiêm	Lớp 8,9	8.3	
10	022	Đặng Thị Huỳnh	Như	2003	Sóc Trăng	9A5	Hiệp Phước	Lớp 8,9	8.5	KK
11	023	Đỗ Thị Phương	Thảo	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A1	Phước Lộc	Lớp 8,9	7.5	
12	024	Lê Thị Kim	Thị	2006	Tp.Hồ Chí Minh	9A5	Lê Thành Công	Lớp 8,9	9.5	II
13	025	Nguyễn Thị Xuân	Thị	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A5	Nguyễn Văn Quý	Lớp 8,9	7.8	
14	026	Trần Nguyễn Anh	Thư	2004	Tp.Hồ Chí Minh	9A5	Lê Thành Công	Lớp 8,9	8.8	KK
15	027	Nguyễn Ngọc	Tiền	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A3	Phước Lộc	Lớp 8,9	8.0	
16	028	Lâm Ngọc Bảo	Trần	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A5	Nguyễn Văn Quý	Lớp 8,9	7.3	
17	029	Võ Thanh	Trí	2006	Tp.Hồ Chí Minh	9A5	Hiệp Phước	Lớp 8,9	7.0	
18	030	Trần Dương Khánh	Vy	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A9	Nguyễn Bình Khiêm	Lớp 8,9	9.0	III
19	031	Dương Phạm Tường	Vy	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A5	Nguyễn Văn Quý	Lớp 8,9	7.0	

Danh sách có 19 học sinh

NGƯỜI LẬP BẢNG

(Chữ ký)

Cam Văn Võ Kiểm Toàn



Lê Thị Oanh

KẾT QUẢ

HỘI THI KHÉO TAY KỸ THUẬT CẤP HUYỆN LẦN 8 NĂM HỌC 2020 - 2021
Môn: Crocodile ICT

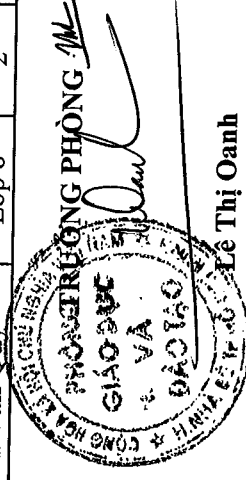
TT	SBD	HỌ	TÊN	NĂM SINH	NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG THCS	ĐỐI TUỢNG DỰ THI	ĐIỂM	HẠNG
1	097	Nguyễn Đăng Nhật	Anh	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A5	Lê Văn Hưu	Lớp 8	1.5	
2	098	Nguyễn Sơn	Bình	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A1	Phước Lộc	Lớp 8	4	
3	099	Phạm Văn	Đồng	2007	Nghệ An	8A1	Hai Bà Trưng	Lớp 8	4	
4	100	Trần Minh	Hiếu	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A7	Hiệp Phước	Lớp 8	1.5	
5	101	Đặng Thanh	Hòa	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A4	Nguyễn Thị Hương	Lớp 8	1	
6	102	Phạm Ngọc	Hoàng	2007	Thái Bình	8A5	Lê Văn Hưu	Lớp 8	3	
7	103	Nguyễn Lê Gia	Khánh	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A1	Phước Lộc	Lớp 8	1.5	
8	104	Trần Tuấn	Khoa	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A9	Nguyễn Bình Khiêm	Lớp 8	9	II
9	105	Nguyễn Phương	Minh	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A2	Nguyễn Thị Hương	Lớp 8	1.5	
10	106	Nguyễn Trần Hoài	Phong	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A7	Hiệp Phước	Lớp 8	4	
11	107	Dương Hải	Phú	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A9	Nguyễn Bình Khiêm	Lớp 8	9,25	I
12	108	Võ Hồng	Quân	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A3	Hai Bà Trưng	Lớp 8	8	III
13	109	Trần Lê Mai	Thy	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A4	Nguyễn Văn Quý	Lớp 8	2	
14	110	Võ Ngọc	Tiến	2007	Tp.Hồ Chí Minh	8A4	Nguyễn Văn Quý	Lớp 8	2	

Danh sách có 14 học sinh

NGƯỜI LẬP BẢNG

(Chữ ký)

Cam Văn Võ Kiêm Toàn



Lê Thị Oanh

KẾT QUẢ

HỘI THI KHIẾO TAY KỸ THUẬT CẤP HUYỆN LẦN 8 NĂM HỌC 2020 - 2021

Môn: Cắm hoa

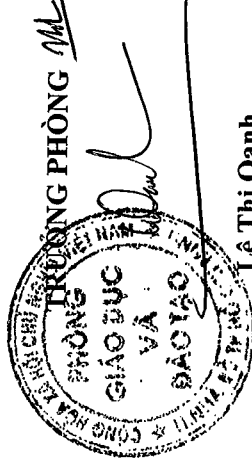
TT	SBD	HỌ	TÊN	NĂM SINH	NOI SINH	LỚP	TRƯỜNG THCS	ĐỐI TƯỢNG DỰ THI	ĐIỂM	HẠNG
1	001	Nguyễn Phúc Ngán	Anh	2009	Tp.Hồ Chí Minh	6A6	Nguyễn Văn Quý	Lớp 6,7	7.25	
2	002	Vũ Trần Quỳnh	Giang	2009	Tp.Hồ Chí Minh	6A10	Nguyễn Bình Khiêm	Lớp 6,7	8.25	
3	003	Lê Thị	Hiền	2007	Đồng Tháp	6A5	Lê Thành Công	Lớp 6,7	9	KK
4	004	Đỗ Ngọc Quế	Hương	2008	Tp.Hồ Chí Minh	7A5	Lê Văn Hưu	Lớp 6,7	7.75	
5	005	Chung Võ Thiên	Kim	2009	Tp.Hồ Chí Minh	6A10	Nguyễn Bình Khiêm	Lớp 6,7	9.5	II
6	006	Đặng Cao Thanh	Nhã	2008	Tp.Hồ Chí Minh	7A2	Nguyễn Thị Hương	Lớp 6,7	8.75	
7	007	Trần Ngọc Yến	Như	2009	Tp.Hồ Chí Minh	6A10	Nguyễn Bình Khiêm	Lớp 6,7	9.25	III
8	008	Bùi Huỳnh Trúc	Phương	2008	Tp.Hồ Chí Minh	7A3	Nguyễn Thị Hương	Lớp 6,7	8.5	
9	009	Nguyễn Huỳnh Phúc	Thịnh	2008	Tp.Hồ Chí Minh	7A5	Lê Văn Hưu	Lớp 6,7	8	
10	010	Võ Phúc Mai	Thy	2009	Tp.Hồ Chí Minh	6A6	Nguyễn Văn Quý	Lớp 6,7	7.5	
11	011	Nguyễn Kiều	Trang	2008	Tp.Hồ Chí Minh	7A4	Lê Thành Công	Lớp 6,7	10	I
12	012	Nguyễn Huỳnh Tâm	Yên	2009	Bến Tre	6A5	Nguyễn Văn Quý	Lớp 6,7	7	

Danh sách có 12 học sinh

NGƯỜI LẬP BẢNG



Cam Văn Võ Kiêm Toàn



Lê Thị Oanh